**Hiệu quả điều trị của chiến lược trữ noãn tích luỹ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | N=190 |
| **Thông tin nền** |  |
| Tuổi | 35.9 ± 4.9 |
| AMH | 0.785 [0.45-1.19] |
| **Thông tin điều trị** |  |
| Số chu kỳ trữ noãn tích luỹ |  |
| 1 | 183 (96.3%) |
| 2 | 7 (3.7%) |
| Số noãn chọc hút mỗi chu kỳ | 8.4 ± 4.8 |
| Số noãn chọc hút tổng cộng | 8.7 ± 5.0 |
| Số bệnh nhân rã trứng thực hiện ICSI | 189 (99.5%) |
| Số phôi tạo thành | 4.4 ± 3.1 |
| Số chu kỳ CPT thực hiện | N=221 |
| Beta dương | 66/221 (29.9%) |
| Thai lâm sàng | 57/221 (25.8%) |
| Thai diễn tiến | 26/221 (11.8%) |
| Thai sinh sống | 24/221 (10.9%) |